



Phụ lục
DANH SÁCH CÁC KHOA, PHÒNG TỔ CHỨC THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố số: 578/ CV-TTYT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của
Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên).

TT	Tên khoa	Giường bệnh		Ghế răng
		Kế hoạch	Thực kê	
1	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi	32	50	
2	Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	45	52	
3	Khoa Nội - Truyền nhiễm	46	62	
4	Khoa Khám bệnh			01
5	Khoa YHCT - PHCN	15	33	
6	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản & Phụ sản	25	39	
7	Khoa Dược - Vật tư- TTBYT			
8	Khoa Xét nghiệm & Chẩn đoán hình ảnh			
9	Phòng Dân số - Truyền thông & GDSK			
10	Khoa ATTP-YTCC & Dinh dưỡng			
11	Khoa Kiểm soát bệnh tật -HIV/AIDS			
	Tổng cộng	163	236	01

Phụ lục IV

DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

(Kèm theo Bản công bố số 577/CV-TTYYT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm y tế khu vực Lục Yên)

I. Cơ sở vật chất

STT	Khoa phòng	Diện tích sàn m2	Ghi chú
1	Khối Nhà Khoa Khám bệnh, Khoa YHCT, Khối Phòng BGĐ, Phòng chức năng	1.572,0	
2	Nhà Khoa Ngoại - LCK	1.087,0	
3	Nhà Khoa HSCC - Nhi, Khoa Nội - Truyền nhiễm	1.352,0	
4	Nhà 3 tầng	813,0	
5	Khối nhà khoa CSSKSS & Phụ sản	462,0	
6	Nhà khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Dược	371,0	
7	Nhà phẫu thuật (nhà mổ)	290,0	
8	Nhà Giặt, chống NK (Nhà khoa Dược - KSNK)	309,0	
9	Nhà dinh dưỡng	560,0	
10	Nhà Khoa TV & DT nghiên chất	160,0	
11	Nhà Oxy	45,0	
12	Nhà xử lý chất thải	90,0	
13	Nhà đại thể	45,5	
14	Nhà để xe cán bộ	500,0	
15	Nhà xe khách hàng	340,0	
16	Nhà Bảo vệ	9,0	
17	Nhà lấy mẫu Xét nghiệm, Kho Khoa Ngoại, HSCC	140,0	
18	Nhà kho khoa Dược, kho Các phòng chức năng	151,9	
19	Nhà kho Hộ lý, Vệ sinh môi trường	140,0	

20	Nhà để xe ô tô	100,0	
21	Nhà trạm bơm nước	20,0	
22	Nhà để máy phát điện	20,0	

II. Trang thiết bị

STT	Tên thiết bị	Số lượng hiện có	Thông tin thiết bị					Nguồn gốc thiết bị
			Ký hiệu (MODEL)	Serial	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	
1	Thiết bị điều trị Tai - Mũi - Họng	1	XU7 VISUAL	XU718030044	chammed co.,	Hàn Quốc	2017	liên doanh Vikomet - Dự án tái thiết Đức
2	Đèn soi đáy mắt gián tiếp	1	Vantage Plus	073506	Keeler limited	Anh	2017	liên doanh Vikomet - Dự án tái thiết Đức
3	Đèn soi đáy soi bóng đồng tử	1	1302-P-1011	171030	Keeler limited	Anh	2017	liên doanh Vikomet - Dự án tái thiết Đức
4	Bộ nội soi dạ dày, đại tràng có camera Full HD, bộ rửa dây soi, máy rửa siêu âm, bộ bảo trì, bộ kiểm tra rò rỉ	1	CV-190	7740501	Olympus Corporation, Sony	Nhật Bản, Thụy Sĩ	2017	liên doanh Vikomet - Dự án tái thiết Đức
5	Máy đo điện não đồ 24 kênh kỹ thuật số	1	Neurosoft	12060B	Neurosoft Ltd.	Nga	2017	liên doanh Vikomet - Dự án tái thiết Đức
6	Máy điện tim 6 kênh tự động	1	EGC-1250K	009919	Sanko Manufacturinh	Nhật Bản	2014	điều chuyển từ xã về, hết KH
7	Máy điện tim 12 kênh - KENZ Cardio PC 1201	1	KENZ Cardio PC 1201	1608-0041	SuZuken	Nhật Bản	2013	Công ty CP công nghệ Tây Bắc Á tặng
8	Máy đo loãng xương bằng tia X-Quang	1	OSTEO ACE	16701001	Medonica	Hàn Quốc	2016	Đơn vị Mua sắm từ nguồn quỹ PTSN
9	Máy đo khúc xạ	1	FR-8900	B89061935503	TECHNOLOGY	Trung Quốc	2019	

Handwritten signature

10	Máy đo chức năng hô hấp	1	PONY FX	SN2023025589	Cosmed S.r.l, Italy	Italy	2023	Bệnh viện phổi
11	Máy thở cho người lớn và trẻ em kèm máy nén khí	1	MB153178	MB153178	IMT Medical AG	Thụy Sĩ	2017	liên doanh Vikomet - Dự án tái thiết Đức
12	Đèn chiếu vàng da BT - 500	1	BT - 500	EFL60044	Bistos	Hàn Quốc	2020	SYT cấp
13	Đèn chiếu vàng da BT-400	1	BT-400	EFL60042	Bistos	Hàn Quốc	2020	SYT cấp
14	Đèn chiếu vàng da MTTS	1	MTTS	W15105053	Bistos	Việt Nam	2017	SYT cấp
15	Lồng ấp trẻ sơ sinh BT-500	1	BT-500	FAL60004	Bistos	Hàn Quốc	2020	SYT cấp
16	Máy khí dung Omron NE-C900	1	NE-C900	20180500297UF	Omron	Nhật Bản	2017	SYT cấp
17	Máy khí dung Omron NE-C901	1	NE-C901	20180400610UF	Omron	Nhật Bản	2019	SYT cấp
18	Máy khí dung Omron Compa-I-R	1	Compa-I-R	20190418976UF	Omron	Trung Quốc	2019	SYT cấp
19	Máy khí dung Omron Compa-I-R	1	Compa-I-R	20220102010UF	Omron	Trung Quốc	2022	là CCDC đơn vị mua sắm
20	Máy khí dung Omron Compa-I-R	1	Compa-I-R	202201008521UF	Omron	Trung Quốc	2022	là CCDC đơn vị mua sắm
21	Máy phá rung (máy sốc điện) Biphasic 200	1	Biphasic 200	T18P139292	Zoll Medical Corporation	Mỹ	2017	liên doanh Vikomet - Dự án tái thiết Đức
22	Máy hút dịch 50-550mmHG	1	DF-506L	4PNE041396	Doctor's Friend Medical	Đài Loan	2018	
23	Máy hút dịch	1	7EA	7A040454	Sanko Manufacturinh	Nhật Bản	2015	
24	Máy hút dịch TE	1	7E-B	7A040464	Sanko Manufacturinh	Trung Quốc	2013	
25	Máy hút hai bình 7A-23D	1	7A-23D	7A212300	YUWELL	Trung Quốc	2017	
26	Bơm tiêm điện Terumo	1	TE-SS700 N003	1908010220	N003	Nhật Bản	2018	DA ĐT YT Trung tâm YT các huyện - 2019 (DA tiểu vùng Sông Mê Công - ADB)
27	Máy hút dịch TE New Asikis20	1	New Asikis20	22324	Sanko Manufacturinh	Nhật Bản	2017	

28	Máy rửa dạ dày	1	7D	8	Trung Quốc	Trung Quốc	2019	DAĐT YT Trung tâm YT các huyện - 2019 (DA tiêu vùng Sông Mê Công - ADB)
29	Máy điện tim 6 kênh	1	ECG-600	11603100213	FirstMed	Thổ Nhĩ kỳ	2016	
30	Bơm tiêm điện Terumo	1	TE-SS700	1908010070	Terumo	Nhật Bản	2019	DAĐT YT Trung tâm YT các huyện - 2019 (DA tiêu vùng Sông Mê Công - ADB)
31	Bơm tiêm điện Top-5300	1	Top-5300	M54077	Terumo	Nhật Bản	2018	
32	Máy điện tim 6 kênh	1	FX-7202	FX007202	Fukuda	Nhật Bản	2017	
33	Máy Morniter theo dõi bệnh 5 thông số	1	OMNI II	A16061100355	Infinium	Mỹ	2016	Đơn vị Mua sắm từ nguồn quỹ PTSN
34	Máy đo chức năng hô hấp	1	PONY FX	SN2023025590	Cosmed S.r.l, Italy	Italy	2023	Bệnh viện phổi
35	Máy soi cổ tử cung	1	COLpro222D	102013	Nauval	Ustralia	2013	Viện trợ của liên minh châu âu EU
36	Máy nội soi cổ tử cung	1	PK6650	PK066847	Penkang	Japan	2014	Hồng
37	Máy Morniter theo dõi bệnh 5 thông số (sản khoa cho thai đôi kèm xe đẩy)	1	DE65849180	DE65849180	Phillip Medical Systems Boeblingen	Đức	2018	DAĐT YT Trung tâm YT các huyện - 2019 (DA tiêu vùng Sông Mê Công - ADB)
38	Máy siêu âm 2D Doppler màu	1	Eco5	H02017	Chison	Chison - Trung Quốc. Liên doanh công nghệ tiêu chu	2019	

Handwritten signature/initials

39	Lồng ấp trẻ sơ sinh Yb-90AB	1	Yb-90AB	8151001001	Bistos	Đức	2013	SYT cấp
40	Máy thở nhân tạo ACOMA 900	1	ARF-900EII	31809111	ACOMA	Nhật Bản	2015	Đơn vị Mua sắm từ nguồn quỹ PTSN
41	Hệ thống gây mê kèm thở (bằng khí)	1	SS-1200	1512017U	Shin-Ei	Nhật Bản	2019	Đơn vị Mua sắm từ nguồn quỹ PTSN
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật ổ bụng	1	77293	808120	Matter	Đức	2020	Đơn vị Mua sắm từ nguồn quỹ PTSN
43	Máy hút dịch 2 bình	1	1602262	CCPIT3801600245704	GEMMY	Đài Loan	2016	Đơn vị Mua sắm từ nguồn quỹ PTSN
44	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	1	ESU-X300NT	WR38763	GEMMY	Italya	2022	SYT cấp năm 2019
45	Bộ phẫu thuật cắt Amydan	1	473141	473141	Tenko	Đức	2019	Da đầu tư trang thiết bị YT Trung tâm YT các huyện - 2019
46	Máy hút Trẻ em YUWELL	1	YUWELL	904420	YUWELL	Trung Quốc	2015	
47	Monitor theo dõi bệnh nhân phòng mổ 6 thông số ECG/Resp, SpO2, NIBP, Temp, IBP, EtCO2 NIHON KOHDEN BSM-6501K	1	BSM-6501K	2845	Nihon Kohden	Nhật Bản	2011	SYT cấp theo QĐ số 283/QĐ-SYT ngày 13/8/2012 - thuộc Dự án GIZ
48	Monitor theo dõi bệnh nhân 4 thông số ECG/Resp, SpO2, NIBP, Temp NIHON KOHDEN BSM-6301K(2 cái)	1	BSM-6301K	645	Nihon Kohden	Nhật Bản	2012	SYT cấp theo QĐ số 283/QĐ-SYT ngày 13/8/2012 - thuộc Dự án GIZ

49	Hệ thống oxy	1	HM	12321	HTM EQUIP	Việt Nam	2016	Dự án đầu tư mua sắm trang TB cho các cơ sở YT tuyến tỉnh, huyện trên địa bàn tỉnh YB
50	Máy điện phân Iono	1	BTL-4610	02800B003792	BTL	Anh Quốc	2017	Mua sắm tập trung qua Sở Y tế. Từ nguồn kết dư BHYT
51	Xe đạp tập phục hồi chức năng	1	SP1100	28A7133	SundoMC	Hàn quốc	2017	Mua sắm tập trung qua Sở Y tế. Từ nguồn kết dư BHYT
52	Xe đạp tập phục hồi chức năng	1	Royal	110630	Royal	Hàn quốc	2011	Nhà máy giấy tặng
53	Máy điện phân giác hút	1	BTL-4620	058S0B009526	BTL	Anh Quốc	2017	Mua sắm tập trung qua Sở Y tế. Từ nguồn kết dư BHYT
54	Máy siêu âm điều trị	1	BTL-4710 SONO	02800B003790	BTL	Anh Quốc	2017	Mua sắm tập trung qua Sở Y tế. Từ nguồn kết dư BHYT
55	Máy điều trị sóng ngắn	1	BTL 6000 Microwave 250	018-B-00208	BTL	Anh Quốc	2017	Mua sắm tập trung qua Sở Y tế. Từ nguồn kết dư BHYT
56	Máy sắc thuốc 20 ấm	1	AYC-20A	ST.1.15201.524266	Thành Ý	Việt Nam	2017	Mua sắm tập trung qua Sở Y tế. Từ nguồn kết dư BHYT
57	Giường kéo dẫn cột sống	1	HT 101	030978	Công ty TNHH Hanil - TM	Cộng hòa Hàn quốc	2017	Mua sắm tập trung qua Sở Y tế. Từ nguồn kết dư BHYT
58	Máy điện xung	1	BTL-4625 Smart + BTL VACII	058S0B009530	BTL	Anh Quốc	2017	Mua sắm tập trung qua Sở Y tế. Từ nguồn kết dư BHYT

LAO
CAI

59	Máy xét nghiệm nước tiểu	1	UA66	C831092	MinnoRay	Trung quốc	2008	
60	Máy xét nghiệm đông máu bán tự động 4 kênh	1	CD05-4-07	C2350868	Coa DATA 4004	Đức	2015	Đơn vị Mua sắm từ nguồn kết dư BHYT
61	Máy sinh hóa hoàn toàn tự động P500	1	P 500	10656942	Diatron MIPLC	Hungary	2015	Đơn vị Mua sắm từ nguồn kết dư BHYT
62	Máy phân tích huyết học 19 thông số	1	Mek-6510K	05668	Nihon Kohden	Nhật Bản	2019	DA ĐT YT Trung tâm YT các huyện - 2019 (DA tiêu vùng Sông Mê Công - ADB)
63	Máy khí máu không có điện giải	1	GEN 3500	17068538	Instrumentation Laboratory company	Mỹ	2018	liên doanh Vikomet - Dự án tái thiết Đức
64	Máy phân tích miễn dịch	1	Access 2	571675	Beckman coulter	Mỹ	2019	DA ĐT YT Trung tâm YT các huyện - 2019 (DA tiêu vùng Sông Mê Công - ADB)
65	Máy siêu âm màu 4D, 4 đầu dò: ổ bụng, tim, phần nông, 4D, kèm máy tính	1	LOGIQP7/GE	LP001091	GE Heathcare	Hàn Quốc	2017	liên doanh Vikomet - Dự án tái thiết Đức
66	Máy siêu âm màu 4 D	1	DC-3	DC001938	Uitra Sound Sútém	Đức	2009	
67	Nâng cấp máy X-Quang	1	Prima T2	223ABBZX00094000	Fujifilm - Nhật Bản	Trung Quốc	2016	Đơn vị Mua sắm từ nguồn kết dư BHYT
68	Máy X-quang tổng quát 500mA có giá chụp phổi HILMED HM-X-RAD	1	X-RAD	XQ.3.15201.9D1962	HILMED	Mỹ	2012	SYT cấp theo QĐ số 283/QĐ-SYT ngày 13/8/2012 - thuộc Dự án GIZ
69	Máy đo chức năng hô hấp	1	PONY FX	SN2023025591	Cosmed S.r.l, Italy	Italy	2023	Bệnh viện phổi

70	Máy đo lưu huyết não	1	RHEO- SPECTRUM	SN01212930	Neurosoft LLC	CHLB Nga	2024	Sở Y tế cấp từ nguồn NS tỉnh tỉnh năm 2023
----	-------------------------	---	-------------------	------------	---------------	-------------	------	--


